

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 05/2023/DS- PT

Ngày 27-02-2023

*V/v: Tranh chấp về bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Bà Bạch Thị Hồng Hoa

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình: Ông Lê Quý Thanh – Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2022/TLPT-DS ngày 06/12/2022 về việc Yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

Do bản án sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình bị kháng cáo, kháng nghị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 07/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Xa Văn H , sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm Điều Bò, xã TM , huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

2. Bị đơn: Ông Xa Viết X , sinh năm 1957; địa chỉ: Xóm Điều Bò, xã TM , huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

Người bảo vệ nguyên và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Đinh Thị Quyển – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình.

3. Người kháng cáo: Bị đơn ông Xa Viết X .

4. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn anh Xa Văn H trình bày:

Vào tháng 3 năm 2021, anh Xa Văn H dắt 02 con bò từ trang trại đi bán thì ông Xa Viết X giữ con bò lại và nói anh H ăn trộm con bò của ông Xuân. Sau đó, ông X báo công an viên lập biên bản giữ 02 con bò lại, chính quyền thôn giao lại cho gia đình anh H chăn dắt để chờ giải quyết.

Khi chính quyền địa phương đang giải quyết vụ việc thì ông X làm đơn kiện lên Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc yêu cầu anh H trả bò cho ông ông Xuân. Tòa án đã xuống địa phương để xác minh, giám định gen (AND), kết quả giám định con bò mẹ và con bò con cùng chung huyết thống, đó là bò của gia đình anh H. Ngày 26/11/2011, Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc đình chỉ giải quyết vụ án do ông X rút đơn khởi kiện.

Anh H rất bức xúc vì thái độ của ông X khi không cho anh bán bò đã có lời chửi mắng anh, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của anh. Do vậy, anh H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc giải quyết buộc ông Xa Viết X phải bồi thường danh dự, nhân phẩm và các khoản chi phí cụ thể như sau: Tiền công chăn dắt bò từ 3/2011 đến 11/2021 (09 tháng): 270.000đ x 100.000đ/ngày = 27.000.000đ. Tiền tiêm phòng: 500.000đ. Tiền xe đi lại: 1.000.000đ. Tiền giám định gen: 4.000.000đ. Tiền bồi thường danh dự cho gia đình anh: 50.000.000đ. Tiền cươc con bò: 10.000.000đ. Tổng cộng là 92.500.000đ.

2. Bị đơn ông Xa Viết X trình bày:

Sau khi ông X khởi kiện anh H về tranh chấp bò, quá trình giải quyết ông đã rút đơn kiện và xin lỗi anh Hiếu. Quá trình chung sống ở địa phương, ông X không chửi bới, xúc phạm hay cãi cọ với gia đình anh Hiếu. Hiện tại anh H khởi kiện yêu cầu bồi thường số tiền 92.500.000đ, ông X không đồng ý.

3. Người làm chứng ông Hà Văn Ngân trình bày:

Sự việc ông X ngăn cản anh H bán bò là có thật. Ông X còn có lời lẽ thiếu văn hóa và có thái độ đe dọa anh Hiếu, nói anh H cướp bò của ông X. Thời điểm đó, ông Hà Văn Ng là trưởng xóm Điều Bò, quá trình giải quyết tranh chấp giữa ông X và anh H, chính quyền địa phương có hòa giải nhưng không thành và có lập biên bản giao bò cho anh H chăn dắt, quản lý, không được bán hay giết bò.

4. Người làm chứng ông Hà Văn Hoàng trình bày:

Việc anh H bán bò cho ông Lương Văn Hoàng, trú tại xóm Trầm, xã TM, huyện Đà Bắc là có thật, quá trình ông Hoàng mua bán bò với anh H thì ông X gọi ông đến làm việc và yêu cầu dừng việc mua bán bò. Ông X đề nghị ông Hà

Văn H lập biên bản không được mua bán bò và giao lại cho con bò đang tranh chấp cho anh H chăn dắt và quản lý do đang có tranh chấp. Việc ông X nói anh H cướp bò là có thật.

Bản án sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình: Căn cứ Khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 34, Điều 585, Điều 592 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận một phần khởi kiện của nguyên đơn anh Xa Văn H .

Buộc ông Xa Viết X công khai xin lỗi anh Xa Văn H ; ông Xa Viết X phải bồi thường cho anh Xa Văn H 14.900.000đ tiền thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm và 14.931.000đ tiền công chăn dắt và quản lý bò tranh chấp.

2. Về án phí: Ông X phải chịu 2.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự và nghĩa vụ thi hành án.

Ngày 20/9/2022 bị đơn ông Xa Viết X kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông bồi thường, phần chịu án phí là không có căn cứ.

Ngày 04/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 303/QĐ-VKS-DS đối với bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa toàn bộ bản án sơ thẩm bản án sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị đơn có ý kiến: Tòa án cấp sơ thẩm quyết định ông phải bồi thường 14.900.000đ bồi thường danh dự, nhân phẩm cho anh H và 14.931.000đ tiền công chăn dắt bò cho anh H là không có cơ sở. Ông X chỉ hỗ trợ cho anh H 5.000.000đ công chăn dắt bò. Các nội dung khác của vụ án đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn anh Xa Văn H có ý kiến: Đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, nếu ông X có thiện chí thì anh H chỉ yêu cầu ông X bồi thường tổng số tiền 20.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các đương sự giữ nguyên nội dung đã trình bày, các đương sự không thống nhất

được với nhau về việc giải quyết vụ án, người kháng cáo giữ nguyên nội dung đã kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung kháng nghị.

- Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ tòa diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Cấp sơ thẩm đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, nội dung theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định, hợp lệ, nên được chấp nhận để xem xét.

[2]. Xét kháng cáo của bị đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình:

2.1. Về quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Anh Xa Văn H khởi kiện ông Xa Viết X yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm theo Điều 592 Bộ luật Dân sự, được xác định là tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ, theo đúng biểu mẫu số 52 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).

2.2. Về yêu cầu bồi thường do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm:

Căn cứ vào lời trình bày của anh H và những người làm chứng là ông Lương Văn H, ông Hà Văn Ng, chị Hà Thị Th, ông Hà Văn H và anh Hà Văn Tr.

Căn cứ vào sự việc xảy ra ngày 04/3/2021, sau đó ông X khởi kiện ông Hiếu về việc đòi lại con bò nhưng không có kết quả vì con bò thuộc quyền sở hữu của gia đình anh H nên ông X đã phải rút đơn khởi kiện và có lời xin lỗi bị đơn.

Tuy ông X không thừa nhận có việc xúc phạm anh H nhưng tổng hợp các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án để có căn cứ xác định việc ông X đã có lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín đối với anh Hiếu.

Theo khoản 2 Điều 592 Bộ luật Dân sự quy định: “Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm không quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”.

Việc xác định thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm quy định tại Điều 592 của Bộ luật Dân sự đã được hướng dẫn tại Điều 9 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, khi có đầy đủ các yếu tố sau: Có hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác; có thiệt hại vật chất thực tế xác định được của chủ thể bị xâm phạm hoặc thiệt hại về tinh thần; có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi xâm phạm.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H không đưa ra được cụ thể các khoản chi phí để khắc phục thiệt hại theo đúng quy định và cũng không có yêu cầu nên cấp sơ thẩm không xem xét về thiệt hại là có căn cứ.

Việc ông X có những lời lẽ xúc phạm anh H tại nơi đông người, dẫn đến sự hiểu lầm không tốt của người khác đối với anh Hiếu. Cấp sơ thẩm buộc ông X phải bồi thường cho anh H số tiền do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại là có căn cứ, đúng pháp luật, đây là khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm theo khoản 2 Điều 592 Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên với sự việc thực tế xảy ra và quy định của pháp luật thì số tiền tương ứng với 10 tháng lương cơ sở (mức tối đa) mà cấp sơ thẩm đã quyết định là cao, cần được xác định lại với mức tương ứng với 03 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, cụ thể là: 1.490.000đ x 3 tháng = 4.470.000đ là phù hợp và có căn cứ.

2.3. Về yêu cầu tiền công chăn dắt bò:

Căn cứ vào biên bản làm việc ngày 03/4/2021 do anh Hà Văn Hoàng công an viên xóm Điều Bò, xã TM lập trong đó có ghi nội dung: “Trong khi chờ giải quyết gia đình anh H hoãn bán bò và tiếp tục nuôi dưỡng bò nếu thịt hoặc bán thì phải chịu trách nhiệm”, có chữ ký của anh H và anh H1.

Trên thực tế, con bò sau đó được gia đình anh H trông nom, quản lý để chờ giải quyết trong một thời gian từ tháng 3 đến tháng 11 năm 2021. Anh H

yêu cầu ông X phải trả tiền công là 27.000.000đ. Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm, ông X đã có ý kiến sẽ hỗ trợ tiền công cho anh H là 5.000.000đ nhưng tại phiên tòa ông X lại không đồng ý. Xét thấy việc anh H phải chẵn dất bỏ để chờ giải quyết là có thật, tài liệu trong hồ sơ vụ án không có căn cứ để buộc ông X phải bồi thường tổng số tiền 27.000.000đ như yêu cầu của anh H mà chỉ có căn cứ để chấp nhận một phần tiền bằng với ý kiến mà ông X đưa ra trước đó (5.000.000đ) là phù hợp và đúng pháp luật.

2.4. Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/12/2021, anh Xa Văn H chỉ khởi kiện yêu cầu ông Xa Viết X bồi thường các khoản tiền với tổng số tiền là 92.500.000đ nhưng tại phần quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên “Buộc ông Xa Viết X công khai xin lỗi anh Xa Văn H tại xóm Điều Bò, xã TM, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình” là vượt quá phạm vi khởi kiện, vi phạm quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự: *“Đương sự có quyền quyết định việc khởi kiện, yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự. Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”*.

2.5. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện về nội dung yêu cầu bị đơn phải trả số tiền chi phí giám định gen (AND) là 4.000.000đ nhưng tại phần quyết định của bản án sơ thẩm không tuyên đình chỉ về nội dung này là thiếu sót, bởi lẽ theo Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Trường hợp có đương sự rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu của mình và việc rút yêu cầu của họ là tự nguyện thì Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu hoặc toàn bộ yêu cầu đương sự đã rút”*.

2.6. Về chi phí tố tụng: Ngày 14/3/2022 anh Xa Văn H đã có đơn đề Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ và nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng là 5.000.000đ. Mặc dù trong bản án sơ thẩm không tuyên về khoản tiền này nhưng tại thông báo việc sử dụng chi phí tố tụng số 21/TBTA-DS ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc có nêu tổng chi phí tố tụng là 5.000.000đ. Quá trình giải quyết, nguyên đơn tự nguyện nộp chi phí tố tụng và không có ý kiến gì khác. Việc Tòa án cấp sơ thẩm không đề cập trong bản án là còn thiếu sót.

2.7. Đối với các yêu cầu khác của nguyên đơn về tiền thuốc tiêm bò, tiền xe đi lại, tại phần nhận định của bản án sơ thẩm có nêu không được chấp nhận nhưng không được quyết định tại phần quyết định của bản án sơ thẩm là không đúng với điểm c khoản 2 Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự, cần khắc phục tại cấp phúc thẩm theo đúng quy định.

2.8. Bản án sơ thẩm ghi không đúng họ tên của Thư ký ghi biên bản phiên tòa, tuy nhiên cấp sơ thẩm sau đó đã có sửa đổi, bổ sung bản án để xác định Thư ký ghi biên bản phiên tòa là bà Đào Thị Thu Huyền.

2.9. Về tiền tạm ứng án phí, án phí sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 26, 27 và Điều 29 Nghị quyết 326 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự về nghĩa vụ chịu án phí dân sự, nhận thấy:

Đối với nguyên đơn: Anh H đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 003630 ngày 17/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đà Bắc, tuy nhiên bản án sơ thẩm không đề cập giải quyết về số tiền này là có thiếu sót. Trong vụ án này nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận, đã trừ phần được miễn, cụ thể: (tổng số tiền không được chấp nhận là 23.500.000 đồng $\times$ 5% = 1.175.000 đồng án phí) nên được đối trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp, số tiền còn lại được trả cho nguyên đơn.

Đối với bị đơn: Tại bản án sơ thẩm đã tuyên buộc bị đơn Xa Viết X phải bồi thường cho nguyên đơn tổng số tiền là 29.831.000đ nhưng lại buộc bị đơn phải chịu án phí 2.000.000đ là không đúng quy định pháp luật. Bởi lẽ bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận. Do cấp phúc thẩm sửa phần bồi thường của bị đơn nên cũng sửa lại phần chịu án phí sơ thẩm dân sự cho ông Xuân, cụ thể: (Tổng số tiền bồi thường là 9.470.000 đồng $\times$ 5% = 473.500 đồng án phí).

[3]. Cấp sơ thẩm còn có thiếu sót nên trên, tuy nhiên các thiếu sót này không vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, không làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, đã được khắc phục tại cấp phúc thẩm, cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[4]. Có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình. Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình theo hướng đã nhận định trên.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị sửa nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn Xa Viết X , kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình, cụ thể:

Căn cứ vào Khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 34, Điều 585, Điều 592 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn Xa Văn H với nội dung yêu cầu bị đơn Xa Viết X thanh toán tiền giám định gen (AND) là 4.000.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Xa Văn H . Buộc ông Xa Viết X phải bồi thường cho anh Xa Văn H số tiền 4.470.000 đồng để bù đắp tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm; số tiền 5.000.000 đồng để bù đắp công chăn dắt bò trong quá trình chờ giải quyết vụ việc. Tổng số tiền ông Xa Viết X phải bồi thường cho anh Xa Văn H là 9.470.000đ (chín triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Xa Văn H về nội dung buộc ông Xa Viết X bồi thường tiền tiêm phòng cho con bò 500.000đ, tiền xe đi lại 1.000.000đ và số tiền công chăn bò 22.000.000 đồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Xa Viết X phải chịu 473.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Xa Văn H phải chịu 1.175.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.000.000 đồng đã nộp theo biên lai số 003630 ngày 17/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho anh H 825.000 đồng.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Xa Viết X không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm, được hoàn trả lại cho ông X 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai

số 0003740 ngày 26/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 27/02/2023./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND H. Đà Bắc;
- TAND H. Đà Bắc;
- Chi cục THADS H. Đà Bắc;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: TH, tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quang Tuấn